

SỞ Y TẾ AN GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TRUNG TÂM AN GIANG
Số: 59 /QĐ-BVAG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 14 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2021

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐKTT AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang;

Thực hiện Quyết định số 1295/QĐ-SYT ngày 29/7/2021 của Sở Y tế An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021 của Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang;

Thực hiện Thông báo số 42/TB-HĐTD ngày 12/01/2022 của Hội đồng tuyển dụng Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang Kết quả điểm xét tuyển viên chức Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang năm 2021 với tổng số 107 trường hợp (Đính kèm danh sách):

Điều 2. Giao Trưởng phòng Tổ chức cán bộ thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển và thực hiện ký kết hợp đồng làm việc đối với các ông (bà) có tên theo Danh sách tại Điều 1 Quyết định này theo Nghị định số

115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2022.

Các Ông(Bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và các trường hợp có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ (để biết)
- Sở Y tế (để biết)
- Lưu: HĐTD, VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hạnh

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: **59** /QĐ-BVAG ngày **14** tháng **2** năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang)

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chức danh, hạng, mã ngạch nghề nghiệp tuyển dụng	Ghi chú
1	Hồ Hoàng Bình	18/11/1995	Bác sĩ	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
2	Phạm Nguyên Bình	26/05/1995	Bác sĩ y đa khoa	A	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
3	Trần Văn Điệp	26/06/1992	Bác sĩ y đa khoa	B	B1	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
4	Huỳnh Nhật Duy	14/08/1995	Bác sĩ y đa khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
5	Lê Đặng Hoàng Duy	16/11/1995	Bác sĩ Y khoa	A	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
6	Nguyễn Thị Hồng Gấm	15/12/1994	Bác sĩ Y khoa	A	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
7	Bùi Thị Khánh Hòa	20/08/1995	Bác sĩ y khoa	B	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
8	Lê Thành Hữu	13/10/1996	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	B2	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
9	Phan Thiên Ngân	20/07/1995	Bác sĩ y đa khoa	UDCNTTCB	Anh-A	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
10	Phạm Thúy Ngân	23/03/1995	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
11	Danh Thị Bé Ngoan	06/02/1989	Bác sĩ y khoa	A	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
12	Nguyễn Thị Thủy Ngọc	25/01/1995	Bác sĩ y đa khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
13	Đặng Hoàn Nhân	28/08/1996	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	TOEIC (475)	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
14	Phạm Minh Nhật	12/11/1994	Bác sĩ y đa khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
15	Trần Khánh Quỳnh Nhi	01/04/1994	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
16	Đinh Lê Uyên Nhi	12/08/1994	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
17	Cao Hồng Liên Phương	13/05/1995	Bác sĩ y đa khoa	UDCNTTCB	TOEIC (490)	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
18	Hồ Đan Phượng	02/08/1994	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Anh-C	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
19	Nguyễn Giang Sơn	01/04/1994	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	TOEIC (750)	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
20	Nguyễn Minh Tài	15/01/1995	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
21	Đinh Trần Quang Thái	27/12/1995	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
22	Lê Phương Thảo	22/10/1995	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	B2	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
23	Nguyễn Chánh Thông	14/06/1994	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	B2	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
24	Phạm Trọng Tiến	30/11/1995	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	TOEIC (585)	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
25	Lê Đoàn Bảo Trân	10/07/1995	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
26	Đoàn Minh Trí	09/09/1991	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
27	Nguyễn Thanh Tú	29/12/1987	Bác sĩ Y khoa	B	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chức danh, hạng, mã ngạch nghề nghiệp tuyển dụng	Ghi chú
28	Hồ Hải Vân	20/02/1991	Bác sĩ Y khoa	A	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
29	Nguyễn Thúy Vy	08/06/1995	Bác sĩ y đa khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
30	Phạm Thị Yền	04/11/1995	Bác sĩ y đa khoa	UDCNTTCB	B1	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
31	Thiều Quang Bình	04/12/1995	Bác sĩ y khoa	B	Anh-C	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
32	Vũ Hồng Dương	10/10/1993	Bác sĩ Y khoa	A	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
33	Huỳnh Đức Duy	13/03/1995	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
34	Ngô Quang Hiên	18/09/1993	Bác sĩ Y khoa	A	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
35	Trần Bảo Khiêm	20/10/1994	Bác sĩ y đa khoa	B	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
36	Đàm Tuấn Kiệt	21/01/1995	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
37	Trương Hoàng Gia Linh	04/10/1996	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	TOEIC (535)	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
38	Lê Quỳnh Như	28/06/1995	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	Anh-C	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
39	Lương Văn Pháp	06/04/1995	Bác sĩ y đa khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
40	Nguyễn Huỳnh Gia Phú	12/05/1995	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	B1	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
41	Trần Thanh Tâm	28/08/1995	Bác sĩ y học dự phòng	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
42	Lê Phước Thành	07/01/1996	Bác sĩ Y học cổ truyền	UDCNTTCB	Cambridge cấp độ 3 (Trung cấp)	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
43	Trần Vận Thông	19/09/1995	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
44	Lê Trung Tín	02/02/1995	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	B1	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
45	Nguyễn Hữu Tính	19/08/1994	Bác sĩ y đa khoa	UDCNTTCB	B2	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
46	Lê Nguyễn Huyền Trân	04/02/1995	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
47	Nguyễn Quốc Tuấn	25/01/1996	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	B1	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
48	Nguyễn Trọng Tuệ	10/12/1995	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Anh-B	Bác sĩ hạng III V.08.01.03	
49	Lê Văn Can	11/02/1990	Cử nhân điều dưỡng	A	Anh-B	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	
50	Đoàn Nhật Minh Châu	06/11/1997	Cao đẳng điều dưỡng	UDCNTTCB	Anh-B	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	
51	Lý Thanh Đồng	11/10/1995	Cao đẳng điều dưỡng	A	Anh-B	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	
52	Nguyễn Hoài Đức	21/02/1997	Cao đẳng điều dưỡng	UDCNTTCB	Anh-B	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	
53	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	10/09/1995	Cao đẳng điều dưỡng	B	Anh-B	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	
54	Châu Thị Kim Hương	17/04/1996	Cao đẳng điều dưỡng	UDCNTTCB	Anh-B	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chức danh, hạng, mã ngạch nghề nghiệp tuyển dụng	Ghi chú
55	Dương Thị Ngọc Huyền	10/10/1992	Cao đẳng điều dưỡng	A	Anh-B	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	
56	Lê Phước Luyện	02/08/1992	Cao đẳng điều dưỡng	A	Anh-B	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	
57	Lê Huỳnh Mai	24/06/1993	Cao đẳng điều dưỡng	A	Anh-B	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	
58	Trương Thị Tuyết My	14/06/1995	Cao đẳng điều dưỡng	A	Anh-A	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	
59	Dương Ngọc	12/06/1989	Cao đẳng điều dưỡng	A	Anh-B	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	
60	Nguyễn Trọng Nhân	03/02/1997	Cử nhân điều dưỡng	UDCNTTCB	B1	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	
61	Bùi Thị Mỹ Phương	03/02/1991	Cử nhân điều dưỡng	A	B1	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	
62	Nguyễn Thanh Phương	21/11/1991	Cao đẳng điều dưỡng	A	Anh-B	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	
63	Phùng Quyên Phương	23/02/1996	Cử nhân y tế công cộng	UDCNTTCB	B1	Y tế công cộng (Hạng III) V.08.04.10	
64	Lê Thị Cẩm Thu	03/01/1996	Cử nhân điều dưỡng	A	Anh-B	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	
65	Nguyễn Đỗ Thu Trúc	23/09/1997	Cao đẳng điều dưỡng	UDCNTTCB	A2	Điều dưỡng hạng IV V.08.05.13	
66	Phan Thị Bích Tuyền	22/06/1989	Cử nhân điều dưỡng	UDCNTTCB	Anh-B	Điều dưỡng hạng III V.08.05.12	
67	Phạm Lê Thị Kim Anh	18/02/1994	Cử nhân xét nghiệm	A	Anh-B	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	
68	La Nguyễn Minh Duy	20/01/1996	Cử nhân xét nghiệm	UDCNTTCB	Anh-B	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	
69	Phạm Thị Cẩm Linh	06/01/1995	Cử nhân xét nghiệm	B	Anh-B	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	
70	Lê Thị Kiều My	13/10/1995	Cử nhân xét nghiệm	UDCNTTCB	Anh-B	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	
71	Phạm Thanh Trúc	11/03/1996	Cử nhân xét nghiệm	UDCNTTCB	Anh-B	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	
72	Đào Thanh Tú	10/09/1992	Cử nhân xét nghiệm	A	Anh-B	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	
73	Võ Thị Mỹ Ân	05/05/1998	Cử nhân Phục hồi chức năng	UDCNTTCB	Anh-B	Kỹ thuật y hạng III V.08.07.17	
74	Lê Trần Mai Anh	10/10/1993	Dược sĩ	A	Anh-B	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	
75	Phạm Kim Giàu	04/05/1987	Dược sĩ	UDCNTTCB	Anh-B	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	
76	Nguyễn Trọng Hiếu	05/07/1995	Dược sĩ	UDCNTTCB	Anh-B	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	
77	Hoàng Thị Kim Loan	16/09/1975	Dược sĩ	UDCNTTCB	Anh-B	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	
78	Huỳnh Ngọc Hoàn Mỹ	15/11/1996	Dược sĩ	UDCNTTCB	TOEIC (470)	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chức danh, hạng, mã ngạch nghề nghiệp tuyển dụng	Ghi chú
79	Dương Khánh Ngọc	27/11/1995	Dược sĩ	UDCNTTCB	Anh-B	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	
80	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	10/01/1993	Dược sĩ	A	Anh-B	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	
81	Trần Thị Tô	1987	Dược sĩ	A	Anh-B	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	
82	Đinh Thị Thùy	05/05/1991	Dược sĩ	B	TOEIC (555)	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	
83	Diệp Quốc	01/04/1986	Dược sĩ	UDCNTTCB	Anh-B	Dược sĩ hạng III V.08.08.22	
84	Tô Thị Lệ	07/05/1993	Cao đẳng dược	A	Anh-B	Dược hạng IV V.08.08.23	
85	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	26/06/1994	Cao đẳng dược	A	Anh-B	Dược hạng IV V.08.08.23	
86	Đỗ Thị Hồng	19/01/1982	Cao đẳng dược	TC	Anh-B	Dược hạng IV V.08.08.23	
87	Lâm Thị	20/11/1988	Cao đẳng dược	A	Anh-B	Dược hạng IV V.08.08.23	
88	Hồ Lê Văn	12/08/1988	Cử nhân tài chính kế toán	A	Anh-B	Kế toán viên 06.031	
89	Nguyễn Thị Hồng	16/02/1996	Cử nhân kế toán	A	Anh-B	Kế toán viên 06.031	
90	Nguyễn Thị Ngọc	04/05/1980	Cử nhân kế toán	A	Anh-B	Kế toán viên 06.031	
91	Huỳnh Minh	02/01/1988	Cử nhân kết toán	A	Anh-B	Kế toán viên 06.031	
92	Nguyễn Hoàng	10/05/1991	Cử nhân kế toán	A	Anh-B	Kế toán viên 06.031	
93	Trần Thị Hồng	19/04/1982	Cử nhân tài chính kế toán	B	B1	Kế toán viên 06.031	
94	Phạm Thị Kim	10/05/1990	Quản trị kinh doanh	A	Anh-B	Kế toán viên 06.031	
95	Phạm Ngọc	07/07/1997	Quản trị kinh doanh	UDCNTTCB	TOEIC (405)	Kế toán viên 06.031	
96	Bùi Ngọc Tuấn	03/06/1991	Cử nhân tin học		Anh-B	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	
97	Lê Công	10/02/1991	Cao đẳng nghề	UDCNTTCB	Anh-B	Kỹ thuật viên hạng IV V.05.02.08	
98	Lê Trung	22/02/1989	Cao đẳng nghề	UDCNTTCB	Anh-B	Kỹ thuật viên hạng IV V.05.02.08	
99	Trần Chí	01/01/1992	Cao đẳng Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	UDCNTTCB	Anh-B	Kỹ thuật viên hạng IV V.05.02.08	
100	Nguyễn Thái	02/08/1994	Kỹ Thuật điện tử, truyền thông	B	Anh-B	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	
101	Nguyễn Hiếu	19/08/1984	Cao đẳng Công nghệ thông tin		Anh-B	Kỹ thuật viên hạng IV V.05.02.08	
102	Lý Ngọc	22/04/1990	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Anh-B	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	
103	Nguyễn Hữu	01/09/1992	Cao đẳng Công nghệ thông tin		Anh-B	Kỹ thuật viên hạng IV V.05.02.08	
104	Trần Hoàng	01/07/1992	Cử nhân khoa học		Anh-B	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	
105	Phạm Thị Phương	27/07/1993	Kỹ thuật môi trường	A	Anh-B	Kỹ sư hạng III V.05.02.07	

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chức danh, hạng, mã ngạch nghề nghiệp tuyển dụng	Ghi chú
106	Phan Thanh Tuyền	08/03/1983	Kỹ sư tin học	UDCNTTCB		Kỹ sư hạng III V.05.02.07	
107	Nguyễn Tiến Vũ	06/08/1994	Cao đẳng Công nghệ thông tin		Anh-B	Kỹ thuật viên hạng IV V.05.02.08	

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hạnh

